

Số: /BC-UBND

Thanh Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
theo ý kiến chỉ đạo của phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang**

Thực hiện công văn số 872/UBND-VP, ngày 08/11/2023 của Văn phòng UBND huyện Thanh Hà về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về công tác cải cách TTHC. Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn báo cáo kết quả rà soát như sau:

UBND xã đã tiến hành rà soát 122/122 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, kết quả rà soát, có 56/122 thủ tục hành chính 3 năm không phát sinh hồ sơ. Cụ thể:

STT	Mã thủ tục hành chính	Đơn vị, lĩnh vực, tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			TTHC liên thông với cấp		
			Toàn trình	Một phần	Cung cấp TT TT	Tỉnh	Huyện	Xã
TƯ PHÁP - HỘ TỊCH								
I	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước: 01 thủ tục							
1	2.002165.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)		x				
II	Lĩnh vực Hộ tịch: 3 thủ tục							
1	1.003583.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động		x				
2	1.000593.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	x					
3	1.000419.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động		x				
III	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	1 thủ tục						

1	2.001255.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	x					
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BÌNH VÀ XÃ HỘI								
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 1 thủ tục							
1	2.000355.000.00.00.H23	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	x					
III	Lĩnh vực Trẻ em: 06 thủ tục							
1	1.004941.000.00.00.H23	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em			x			
2	1.004944.000.00.00.H23	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			x	x	x	
3	1.004946.000.00.00.H23	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em			x			
4	2.001942.000.00.00.H23	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế			x	x	x	
5	2.001944.000.00.00.H23	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em			x			
6	2.001947.000.00.00.H23	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			x			
GIÁO DỤC, VĂN HOÁ THÔNG TIN								
I	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác: 5 thủ tục							
1	1.004441.000.00.00.H23	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học		x				

2	1.004492.000.00.00.H23	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		x			x	
3	1.004443.000.00.00.H23	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại		x			x	
4	1.004485.000.00.00.H23	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		x			x	
5	2.001810.000.00.00.H23	Thủ tục giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).		x			x	
II	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ: 10 thủ tục		8	2	0	0	0	0
1	2.000509.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	x					
2	1.001028.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	x					
3	1.001055.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		x				
4	1.001078.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	x					
5	1.001085.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	x					
6	1.001090.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		x				
7	1.001098.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	x					
8	1.001109.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	x					
9	1.001156.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	x					

10	1.001167.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	x					
III	Lĩnh vực Thư viện: 03 thủ tục		1	2				
1	1.008901.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng		x				
2	1.008902.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	x					
3	1.008903.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng		x				
ĐỊA CHÍNH - XÂY DỰNG - TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG - NÔNG NGHIỆP								
I	Lĩnh vực Trồng trọt: 01 thủ tục							
1	1.008004.000.00.00.H23	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	x					
II	Lĩnh vực Đường bộ: 02 thủ tục							
1	DBX001	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới		x				
2	DBX002	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới		x				
III	Lĩnh vực Đường thủy nội địa: 09 thủ tục			9				
1	1.004088.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác		x				
2	1.005040.000.00.00.H23	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		x				
3	1.004047.000.00.00.H23	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x				
4	1.004036.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác		x				

		sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa						
5	1.004002.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x				
6	1.003970.000.00.00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x				
7	1.006391.000.00.00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.		x				
8	1.003930.000.00.00.H23	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x				
9	2.001659.000.00.00.H23	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x				
V	Lĩnh vực Môi trường: 02 thủ tục		1		1			
1	1.010736.000.00.00.H23	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường			x			
2	1.004082.000.00.00.H23	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.	x					
VI	Lĩnh vực Nông nghiệp: 01 thủ tục		1					
1	1.003596.000.00.00.H23	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	x					
VII	Phòng chống thiên tai: 05 thủ tục			3	2	3	4	
1	2.002161.000.00.00.H23	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		x		x	x	
2	2.002162.000.00.00.H23	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh		x		x	x	
3	2.002163.000.00.00.H23	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu		x				

4	1.010091.000.00.00.H23	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.			x		x	
5	1.010092.000.00.00.H23	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội			x	x	x	
IX	Lĩnh vực Thuỷ lợi: 02 thủ tục			2				
1	1.003440.000.00.00.H23	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		x				
2	2.001621.000.00.00.H23	Nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)		x				
TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN								
I	Lĩnh vực Bảo hiểm: 01 thủ tục							
1	1.005412.000.00.00.H23	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp;		x		x	x	
II	Lĩnh vực Chính sách thuế: 01 thủ tục			1				
1	1.008603.000.00.00.H23	Thủ tục kê khai, thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (MT)		x				
DÂN SỐ, SỨC KHỎE SINH SẢN								
I	Dân số, sức khỏe sinh sản: 02 thủ tục							
1	1.002192.000.00.00.H23	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y		x				

		tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ						
2	2.001088.000.00.00.H23	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số			x			

*** Kết quả rà soát:**

1. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước

UBND xã Thanh Sơn chỉ đạo công chức Tư pháp – hộ tịch rà soát các quy định theo:

- Luật TNBTCNN năm 2017;
- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP;
- Thông tư số 04/2018/TT-BTP;

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

2. Lĩnh vực Hộ tịch

UBND xã Thanh Sơn chỉ đạo công chức Tư pháp-hộ tịch rà soát các quy định tại:

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;
- Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;
- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

- Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014.

- Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 5 tháng 10 năm 2016 của HĐND tỉnh Hải Dương về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- QĐ số 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

3. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

UBND xã chỉ đạo công chức Văn hóa-Xã hội rà soát các quy định tại:

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

4. Lĩnh vực Trẻ em

UBND xã Thanh Sơn chỉ đạo công chức Văn hóa - Xã hội (LĐTBXH) rà soát các quy định tại:

- Luật trẻ em năm 2016.

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

5. Lĩnh vực cơ sở giáo dục khác

UBND xã chỉ đạo công chức Văn hóa - Xã hội rà soát các quy định tại:

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

6. Lĩnh vực tôn giáo chính phủ

UBND xã chỉ đạo công chức Văn hóa - Xã hội rà soát các quy định tại:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

7. Lĩnh vực thư viện:

UBND xã chỉ đạo công chức Văn hóa - Xã hội rà soát các quy định tại:

- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.

- Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

- Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

8. Lĩnh vực trồng trọt

UBND xã chỉ đạo công chức Địa chính - nông nghiệp- XD và MT rà soát các quy định tại:

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

9. Lĩnh vực Đường bộ

UBND xã chỉ đạo công chức Địa chính - nông nghiệp- XD và MT rà soát các quy định tại:

- Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định sử dụng tạm thời phần lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

10. Lĩnh vực Đường thủy nội địa

UBND xã chỉ đạo công chức Địa chính – nông nghiệp - XD và MT rà soát các quy định tại:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành

chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

11. Lĩnh vực Môi trường

UBND xã chỉ đạo công chức Địa chính – nông nghiệp – XD và MT rà soát các quy định tại:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

12. Lĩnh vực Nông nghiệp

UBND xã chỉ đạo công chức Địa chính – nông nghiệp - XD và MT rà soát các quy định tại:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

13. Lĩnh vực phòng chống thiên tai

UBND xã chỉ đạo công chức Địa chính – nông nghiệp - XD và MT rà soát các quy định tại:

- Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Quyết định 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực PCTT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ NN&PTNT;

Quyết định số 4030/QĐ-UBND, ngày 18/11/2019;

Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/3/2020

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

14. Lĩnh vực thủy lợi

UBND xã chỉ đạo công chức Địa chính – nông nghiệp - XD và MT rà soát các quy định tại:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 - Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

15. Lĩnh vực Bảo hiểm

UBND xã chỉ đạo công chức Tài chính – Kế toán NSX rà soát các quy định tại:

- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

16. Lĩnh vực chính sách thuế

UBND xã chỉ đạo công chức Tài chính – Kế toán NSX rà soát các quy định tại:

- Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

17. Lĩnh vực dân số và sức khỏe sinh sản

UBND xã chỉ đạo công chức Văn hóa - Xã hội rà soát các quy định tại:

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;
- Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không có đề nghị, đề xuất.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện rà soát danh mục thủ tục hành chính 3 năm không phát sinh hồ sơ trên địa bàn xã Thanh Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện (Báo cáo);
- TT Đảng ủy ;
- TT HĐND-LĐUBND xã;
- Các chuyên môn liên quan;
- Lưu; VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bấy